

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2021/HS-ST  
Ngày 11-11-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hải Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Trí

***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà:*** Bà Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2021/HSST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 826/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đăng H, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng T và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tạm giữ ngày 13/3/2021, tạm giam ngày 18/3/2021; có mặt.

2. Khổng Hữu Q, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Hữu D và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 17 ngày 14/6/2007, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản (đã xóa án tích); Bản án số 11 ngày 05/3/2013 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); tạm giữ ngày 13/3/2021, tạm giam ngày 18/3/2021; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 8/83 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/3/2021 Không Hữu Q và Phạm Đăng H cùng cư trú ở Vĩnh Bảo, Hải phòng rủ nhau sang khu vực nội thành Hải Phòng chơi. H điều khiển xe moto biển kiểm soát 34L3-5936 chở Q từ nhà đến khu vực cầu Niệm thì Q điều khiển xe còn H ngồi sau. Đến khu vực trước cửa nhà số 70/169 Phạm Hữu Điều, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, H thấy chị Nguyễn Hồng H, sinh năm 1987; trú quán: Số 8/83 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đang ngồi trên yên xe và sử dụng điện thoại di động. H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên dùng tay đẩy vào lưng Q rồi hất mặt về phía chị H. Biết ý định của H là chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H, Q đã điều khiển xe quay ngược lại, áp sát phía bên trái ngược chiều xe moto của chị H. Nghe thấy người phụ nữ hô hoán và H nói “ đi đi...”, Q biết H đã lấy được điện thoại nên điều khiển xe tăng tốc chạy ra đường Trần Nguyên Hãn hướng Cầu Niệm về nhà của H ở thôn Tân Lập, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi, H kiểm tra chiếc điện thoại thì thấy trong ốp lưng điện thoại có 01 thẻ căn cước công dân và 600.000 đồng, H đã rút thẻ căn cước công dân và giữ lại 600.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết.

Tại nhà H, Q và H kiểm tra điện thoại thì biết đó là điện thoại có nhãn hiệu Iphone loại 11 Promax, Q tháo sim điện thoại rút đi và bảo H đưa cho mình 5.000.000 đồng nhưng H bảo chưa biết bán được bao nhiêu nên Q để lại điện thoại cho H giữ còn Q đi về nhà. Do điện thoại bị khóa mã không mở được, H đã mang chiếc điện thoại ra cửa hàng điện thoại “Hà Hoài” ở thôn 2, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để nhờ Không Hữu Hà, sinh năm 1977 phá khóa mã. Ngày 13/3/2021, Hà đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Công an.

Ngày 12/3/2021 Không Hữu Q đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và giao nộp 01 mũ lưỡi trai, 01 áo khoác da tối màu, 01 quần bò tối màu, 01 thắt lưng và 01 đôi giày tối màu.

Ngày 13/3/2021, Phạm Đăng H bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; Cơ quan Công an thu giữ của H 01 xe moto biển kiểm soát 34L3-5936 và 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel có sim số 0869109596.

Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận giá trị còn lại của chiếc điện thoại của chị Nguyễn Hồng H là 19.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 472 ngày 30/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định biển kiểm soát 34L3-5936 là giả.

Tại cơ quan điều tra Khổng Hữu Q và Phạm Đăng H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Chị Nguyễn Hồng H trình bày : Khoảng 16giờ 30 phút ngày 11/3/2021 chị đến ngõ 169 Phạm Hữu Điều, quận Lê Chân, Hải Phòng để giải quyết một số công việc. Khi đến khu vực trước cửa nhà số 70/169 Phạm Hữu Điều, chị dùng xe để gọi điện thì hai nam giới điều khiển xe mô tô áp sát và giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. Hiện nay, chị đã nhận lại điện thoại, đối với số tiền 600.000 đồng cùng với chứng minh nhân chị cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Anh Khổng Hữu H trình bày: anh có nhận lời mở khóa mã điện thoại cho một nam giới, anh không biết nguồn gốc chiếc điện thoại và nam giới trên cũng không nói gì về nguồn gốc chiếc điện thoại thuê mở khóa mã số

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 18/10/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố Phạm Đăng H và Khổng Hữu Q về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Phạm Đăng H và Khổng Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người bắt giữ, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Đăng H với mức án tù 48 tháng đến 54 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Khổng Hữu Q với mức án tù 48 tháng đến 54 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu xanh; 01 quần bò tối màu; 01 áo khoác da tối màu; 01 thắt lưng; 01 đôi giày tối màu thu giữ của Khổng Hữu Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel lắp sim 0869109596 là tài sản cá nhân của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

-Đối với 01 vỏ hộp điện thoại Iphone 11 Promax số Imei: 353926106987844 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại Iphone 11 Promax là tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Hồng H đã được thu hồi trả lại chị H. Chị H đã nhận lại tài sản, đối với số tiền 600.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân của chị H đến nay chị chưa nhận lại nhưng chị H cũng không yêu cầu phải bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe moto BKS 34L3-5936 thu giữ của Phạm Đăng H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có quyết định ủy thác điều tra về nguồn gốc nhưng đến nay chưa có kết quả nên đã tách ra làm rõ xử lý sau vì vậy không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Đối với Khổng Hữu H, do H không biết nguồn gốc chiếc điện thoại mà Phạm Đăng H thuê mở khóa mã nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, báo cáo bắt giữ, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 11/3/2021 Khổng Hữu Q đã sử dụng xe moto BKS 34L3-5936 chở Phạm Đăng H đi trên đường, khi cả hai đi đến khu vực trước cửa nhà số 70/169 Phạm Hữu Điều, quận Lê Chân, Hải Phòng, H phát hiện thấy chị Nguyễn Hồng H đang

sử dụng điện thoại, H đã ra hiệu để Q điều khiển xe mô tô áp sát bên trái chị H còn H dùng tay trái giật điện thoại Iphone 11Promax trị giá 19.000.000 đồng, trong ốp điện thoại còn có 600.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân của chị H rồi cả hai phóng xe bỏ chạy. Đến ngày 12/3/2021 Q đã ra cơ quan Công an đầu thú và ngày 13/3/2021 H bị bắt giữ theo lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp nên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, vi phạm điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp nên HĐXX xét thấy cần xử các bị cáo một mức án nghiêm bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò và nhân thân của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp có đồng phạm, trong đó bị cáo H là người chủ động đề xuất việc thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị H. Q tích cực tham gia hưởng ứng đề xuất chiếm đoạt tài sản của chị H nên đã điều khiển xe để H dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo Không Hữu Q có 02 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng qua đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém, mặc dù đã được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo Phạm Đăng H mặc dù nhân thân chưa tiền án, tiền sự; nhưng bị cáo là người chủ động đề xuất việc phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị H.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên HĐXX cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Q đã ra cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những đánh giá ở trên HĐXX xét thấy cần xử các bị cáo mức án ngang nhau mới phù hợp với nhân thân, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Không Hữu Q và Phạm Đăng H đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ lưỡi trai màu xanh; 01 quần bò tối màu; 01 áo khoác da tối màu; 01 thắt lưng; 01 đôi giày tối màu do Không Hữu Q

giao nộp, xét thấy đây là những vật dụng bị cáo Q mặc trong quá trình phạm tội; 01 vỏ hộp điện thoại Iphone 11 Promax số Imei: 353926106987844 không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel lắp sim 0869109596 là tài sản cá nhân của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại Iphone 11 Promax là tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Hồng H đến nay đã được thu hồi và trả lại cho chị H. Đối với chứng minh nhân dân của chị H đã bị H vứt đi không tìm thấy và số tiền 600.000 đồng đã ăn tiêu hết, chị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và cũng không có bất cứ yêu cầu nào khác nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đối với Khổng Hữu Hà là người được H thuê mở mã khóa điện thoại do Hà không biết nguồn gốc điện thoại mà Phạm Đăng H thuê mở khóa mã là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân không xử lý do vậy HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Đăng H 48 ( Bốn mươi tám) tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Khổng Hữu Q 48(Bốn mươi tám) tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13 tháng 3 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu xanh; 01 quần bò tối màu; 01 áo khoác da tối màu; 01 thắt lưng; 01 đôi giày tối màu; 01 vỏ hộp điện thoại Iphone 11 Promax số Imei: 353926106987844.

- Trả lại bị cáo Phạm Đăng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim 0869109596.

(Theo Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 21/10/2021 giữa Cơ quan Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Đăng H và Khổng Hữu Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Phạm Đăng H, Khổng Hữu Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận Lê Chân;
- UBND xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, tp Hải Phòng;
- UBND xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, tp Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**

